

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách theo dõi địa bàn các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chỉ định Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2021-2026; Nghị quyết 06/NQ-HĐND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xác nhận kết quả bầu Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Thông báo số 86-TB/TU ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phân công Tổ cấp ủy tỉnh phụ trách các đảng bộ, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Trên cơ sở Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân công nhiệm vụ Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh giúp Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách, theo dõi địa bàn các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân công Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách theo dõi địa bàn các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh phân công phụ trách, theo dõi địa bàn các xã, phường đối với Giám đốc Sở Ngoại vụ và Chánh Thanh tra tỉnh

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

1. Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh được phân công giúp Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách, theo dõi địa bàn có trách nhiệm chỉ đạo xử lý những vấn đề thuộc thẩm quyền; phối hợp, hướng dẫn những vấn

đề thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan liên quan. Định kỳ ngày 28 hàng tháng có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (*đồng gửi Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh*).

2. Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng báo cáo tổng hợp và trực tiếp báo cáo tại phiên họp thường kỳ hàng tháng của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các đồng chí Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách, theo dõi địa bàn do Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, Đặc khu Lý Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP_(NC), KTTH;
- Lưu: VT, NC_{PKĐ}.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Giang

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH, THEO DÕI ĐỊA BÀN
CÁC XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Thành viên UBND tỉnh	Phụ trách theo dõi Ủy ban nhân dân các xã, phường	Ghi chú
1	Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	1. Sơn Tây Hạ. 2. Măng Đen 3. Chịu trách nhiệm tổng hợp, xây dựng báo cáo chung.	02 địa phương
2	Giám đốc Sở Nội vụ	1. Kon Plông 2. Kon Tum. 3. Ba Tô. 4. Vệ Giang. 5. Sơn Linh. 6. Đăk Rve. 7. Nghĩa Hành.	07 địa phương
3	Chánh Thanh tra tỉnh	1. Rờ Koi. 2. Mô Rai. 3. Ia Tơi. 4. Bờ Y. 5. Ia Đal. 6. Sa Loong. 7. Tây Trà	07 địa phương.
4	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	1. Bình Minh. 2. Bình Chương. 3. Mỏ Cày. 4. Đình Cương. 5. Đăk Bla. 6. Đăk Cấm. 7. Đăk Môn.	07 địa phương.
5	Giám đốc Sở Công Thương	1. Ba Xa 2. Trường Giang. 3. Sơn Tịnh. 4. Đặng Thùy Trâm. 5. Ba Gia. 6. Dục Nông. 7. Vạn Tường	07 địa phương.

6	Giám đốc Sở Xây dựng	1. Sa Bình. 2. Đức Phổ. 3. Đông Sơn. 4. Ya Ly. 5. Sa Thầy; 6. Cẩm Thành. 7. Tịnh Khê. 8. Ngọc Linh.	08 địa phương.
7	Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo	1. Đắk Plô. 2. Phước Giang. 3. Đắk Long 4. Xốp. 5. Ngọc Tụ. 6. Cà Đam. 7. Sơn Tây Thượng.	07 địa phương.
8	Giám đốc Sở Y tế	1. Ba Tơ 2. Nghĩa Lộ. 3. Minh Long. 4. Sa Huỳnh. 5. Kon Brai. 6. Đắk Kôi. 7. Nguyễn Nghiêm	07 địa phương.
9	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	1. Tu Mơ Rông. 2. Măng Ri. 3. Đắk Pxi. 4. Ba Dinh. 5. Trà Câu. 6. Đắk Sao. 7. Thiện Tín.	07 địa phương.
10	Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1. Sơn Tây. 2. Trà Giang. 3. Lân Phong. 4. Đắk Hà. 5. Đắk Ui. 6. Bình Sơn. 7. Ngọc Bay.	07 địa phương.
11	Giám đốc Sở Tư pháp	1. Đắk Pék. 2. Đặc khu Lý Sơn. 3. Mộ Đức. 4. Ba Vinh. 5. Sơn Thủy. 6. Thanh Bồng. 7. Nghĩa Giang.	07 địa phương.
12	Giám đốc Sở Tài chính	1. Măng Bút. 2. Sơn Hà.	07 địa phương.

		3. Sơn Hạ. 4. Long Phụng. 5. Trương Quang Trọng. 6. Ba Động. 7. An Phú.	
13	Giám đốc Sở Ngoại vụ	1. Thọ Phong. 2. Ngọc Ráo. 3. Ia Chim. 4. Đắk Mar. 5. Ba Vì 6. Đắk Tờ Kan. 7. Tư Nghĩa. 8. Đắk Rơ Wa	08 địa phương.
14	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	1. Đông Trà Bồng. 2. Tây Trà Bồng 3. Trà Bồng. 4. Khánh Cường. 5. Đắk Tô. 6. Kon Đào. 7. Sơn Mai. 8. Sơn Kỳ.	08 địa phương.